TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 25 - 01 -2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Loan
Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án lý số 14/2018/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 62/2018/HNGĐ-ST ngày 01/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Viết Th, sinh năm: 1988
Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị Thuỳ Nh, sinh năm: 1991
Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông Đinh Xuân H; Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2018 và bản tự khai ngày 08/10/2018 của nguyên đơn anh Đinh Viết Th trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Hai vợ chồng kết hôn hợp pháp và hoàn toàn tự nguyện, thời gian chung sống không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả, chị Nh đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, nay tình cảm vợ chồng không còn. Anh Đinh Viết Th yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với chị Đinh Thị Thuỳ Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Nữ Trà M, sinh ngày 09/6/2017. Sau khi ly hôn anh Th và chị Nh thoả thuận giao chị Nh nuôi cháu M. Anh Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng

Về tài sản chung và khoản vay chung: không có

- Bị đơn chị Đinh Thị Thuỳ Nh tại phiên hoà giải ngày 08/10/2018 trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị nhất trí như trình bày của anh Th, nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị nhất trí như trình bày của anh Th.

Về tài sản chung: Gồm 01 ngôi nhà xây cấp 4 tại thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình trị giá 60.000.000 đồng. Chị Nh yêu cầu anh Th phải trả tiền công sức đóng góp khi xây dựng ngôi nhà là 12.000.000 đồng và yêu cầu anh Th phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng của mẹ đẻ chị Nh đã cho anh Th.

Về khoản vay chung: Không có.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 62/2018/HNGĐ-ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Viết Th và chị Đinh Thị Thuỳ Nh.

2. Về con chung: Áp dụng điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử giao cháu Đinh Nữ Trà M, sinh ngày 09/6/2017 cho chị Đinh Thị Thuỳ Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đinh Viết Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Anh Đinh Viết Th phải trả cho chị Đinh Thị Thuỳ Nh số tiền 8.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Trong hạn luật định ngày 15/11/2018 nguyên đơn anh Đinh Viết Th có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm số 62/2018/HNGĐ-ST ngày 01/11/2018 của TAND huyện Minh Hoá chỉ nghe một bên phía bị đơn để tuyên anh Th phải chi trả số tiền 8.500.000 đồng là không có căn cứ. Toà án phải chứng minh được chị Nh làm với số ngày công là 60 ngày như trong bản tự khai, trong thực tế gia đình anh làm nhà hết 12 ngày, đồng thời Toà án phải chứng minh được bà Cao Thị Đình mẹ chị Nh cho chị Nh số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Th trình bày ngôi nhà chưa hoàn thiện là của bố anh nhưng Toà án sơ thẩm xét xử buộc anh phải trả tiền công sức đóng góp vào ngôi nhà ấy anh cũng chấp nhận. Tuy nhiên mức đóng góp là 7.000.000 đồng là cao, đề nghị Toà xem xét. Về khoản tiền 3.000.000 mẹ chị Nh cho đề nghị Toà xem xét lại vì thực tế vợ chồng đã tiêu hết số tiền trên. Chị Nh chấp nhận yêu cầu của anh Th không buộc anh Th phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng mẹ chị Nh đã cho hai người.

Anh Th và chị Nh thoả thuận anh Th chịu trách nhiệm trả cho chị Nh khoản tiền chị Nh đóng góp làm nhà là 7.000.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

+ Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Tại phiên toà phúc thẩm,các đương sự đã thoả thuận được với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của đương sự về việc phân chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Về yêu cầu chia tài sản chung của chị Nh trong khối tài sản chung của gia đình có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của ông Đinh Xuân H (bố anh Th) nhưng Toà cấp sơ thẩm không đưa ông Hoá vào tham gia phiên toà là không đúng quy định của Bộ Luật tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm anh Th nguyên đơn tự nguyện thực hiện nghĩa vụ thay bố anh trong việc thanh toán công sức đóng góp của chị Nh vào khối tài sản chung của gia đình anh. Những thiếu sót trên cần nêu ra để Toà cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của anh Đinh Viết Th không đồng tình với quyết định của bản án sơ thẩm số 62/2018/HNGĐ-ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá về xử lý tài sản chung, Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên toà phúc thẩm, chị Nh chấp nhận một phần kháng cáo của anh Th không yêu cầu anh Th phải trả khoản tiền mẹ chị Nh cho; Anh Th và chị Nh thoả thuận anh Th phải trả cho chị Nh tiền công sức đóng góp vào khối tài sản chung là 7.000.000 đồng. Sự thoả thuận trên là không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cần công nhận để sửa án sơ thẩm.

Về phần tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án tại bản án là không chính xác theo quy định của Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự, cần rút kinh nghiệm.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của anh Đinh Viết Th được chấp nhận nên anh Thắng không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp với sự thoả thuận về phân chia tài sản của các đương sự tại cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Đinh Viết Th, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 62/2018/HNGĐ-ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá: xử Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Anh Đinh Viết Th phải trả cho chị Đinh Thị Thuỳ Nh số tiền 7.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án, xử buộc chị Nh phải chịu án phí về tài sản là 350.000 đồng.

"*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*"

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THA huyện Minh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương